

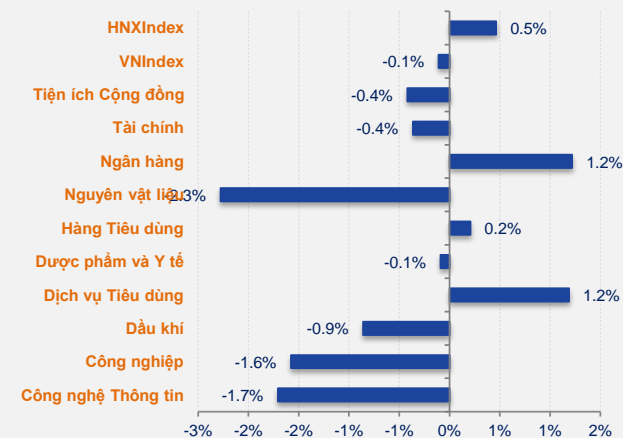


WEEKLY WRAP

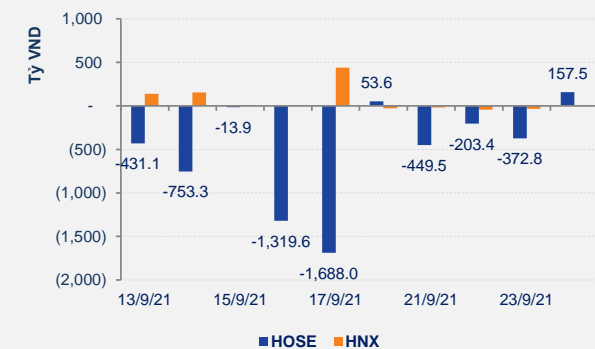
Tuần GD từ: 20/9/2021 - 24/9/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,351.17	↓ -0.1%	359.63	↑ 0.5%
KLGD (trCP)	4,194.08	↑ 15.0%	950.04	↑ 9.8%
GTGD (tỷ VND)	107,829.62	↑ 1.8%	18,773.84	↑ 6.1%
Tổng cung (trCP)	7,601.42	↑ 14.0%	1,234.58	↑ 4.2%
Tổng cầu (trCP)	7,887.27	↑ 12.0%	1,125.92	↑ 1.0%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	128.56	↓ -26.5%	4.34	↓ -70.6%
KL bán (trCP)	158.22	↓ -41.2%	7.45	↑ 8.7%
GT mua (tỷ VND)	5,412.06	↓ -40.1%	64.42	↓ -94.2%
GT bán (tỷ VND)	6,226.64	↓ -53.0%	189.63	↓ -48.9%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau ba tuần hồi phục liên tiếp thì cuối cùng thị trường đã điều chỉnh trong tuần qua. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 1,47 điểm (-0,1%) xuống 1.351,17 điểm; HNX-Index tăng 1,66 điểm (+0,5%) lên 359,63 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trong tuần qua gia tăng so với tuần trước đó với trung bình khoảng 25.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Tính trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 1,8% lên 107.830 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 15% lên 4.194 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 6,1% lên 18.774 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 9,8% lên 950 triệu cổ phiếu. Với việc tăng giảm trái chiều của hai sàn thì các nhóm cổ phiếu chủ chốt có sự phân hóa trong tuần qua. Cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh nhất với 1,2% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như VCB (+2,4%), TCB (+1,7%), MBB (+3,1%), ACB (+1,3%), TPB (+2%), SHB (+0,7%)... Nhóm dịch vụ tiêu dùng với cùng mức tăng 1,2% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như MWG (+6,1%), DGW (+1%)... Ngành hàng tiêu dùng tăng nhẹ với 0,2% giá trị vốn hóa chủ yếu nhờ mức tăng từ trụ cột là VNM (+4,9%). Ở chiều ngược lại, có khá nhiều ngành chìm trong sắc đỏ. Ngành nguyên vật liệu giảm mạnh nhất 2,3% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu thuộc ngành con thép như HPG (-1,9%), HSG (-2,4%), NKG (-1,3%)...; ngành còn hóa chất - phân bón như DPM (-1%), DCM (-2%), DGC (-5,1%)... Ngành công nghệ thông tin (-1,7%) với FPT (-0,4%), CMG (-3,2%)... Ngành công nghiệp (-1,6%) với BMP (-0,6%), CII (-2,8%), GEX (-3,7%), GMD (-6,8%)... Các ngành như dầu khí (-0,9%), tiện ích cộng đồng (-0,4%), tài chính (-0,4%), dược phẩm và y tế (-0,1%) đều giảm nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trong hai phiên đầu tuần do tâm lý nhà đầu tư chịu tác động tiêu cực từ vụ khủng hoảng Evergrande nhưng nhanh chóng hồi phục sau đó khi mà các thị trường chứng khoán trên thế giới đồng loạt hồi phục, nhất là sau tuyên bố từ cuộc họp của FED và VN-Index đã kết tuần với mức giảm nhẹ. Điểm tiêu cực là việc khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng hơn 900 tỷ đồng trên hai sàn. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục kết tuần trên ngưỡng tâm lý 1.350 điểm nên khả năng tiếp tục đi lên là có thể xảy ra. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 27/9-1/10, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng b) nếu như ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm được giữ vững. Trong kịch bản tiêu cực, nếu VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm thì chỉ số có thể hướng đến vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.325-1.340 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể canh những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao đứng ngoài và quan sát thị trường, chưa nên mua vào ở thời điểm hiện tại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 20/9/2021 - 24/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ trong tuần qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất và mức thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.365,92 điểm và 1.324,82 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 1,47 điểm (-0,1%) xuống 1.351,17 điểm.

DRH là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 22% từ 12.000 đồng lên 14.650 đồng, tiếp theo là MCG với mức tăng 22% từ 3.500 đồng lên 4.260 đồng. Ở chiều ngược lại, VMD là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 21% từ 58.900 đồng xuống 46.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ 9 liên tiếp với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh về cuối tuần tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 365,75 điểm và 354,3 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,66 điểm (+0,5%) lên 359,63 điểm.

DIH là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 43% từ 23.000 đồng lên 33.000 đồng, tiếp theo là KTT với mức tăng 33% từ 6.900 đồng lên 9.200 đồng. Ở chiều ngược lại, AMC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 31.800 đồng xuống 23.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 811,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 29,66 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là FUEVFNVD với 17,4 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là VPH với 10,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã được mua ròng nhiều nhất với 7,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 125,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,11 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, BCC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 838 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNR với 630 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 595 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kim ngạch xuất khẩu nửa đầu tháng 9 giảm hơn 27% và nhập siêu hơn 1,5 tỷ USD

Tổng cục Hải quan cho biết cán cân thương mại thâm hụt hơn 1,5 tỷ USD trong nửa đầu tháng 9 và thâm hụt gần 4,2 tỷ USD tính từ đầu năm đến ngày 15/9. Kim ngạch xuất khẩu nửa đầu tháng 9 giảm hơn 27%, đạt gần 11,6 tỷ USD. Kim ngạch nhập khẩu nửa đầu tháng 9 giảm gần 11%, đạt gần 13,1 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau chuỗi 3 tuần hồi phục liên tiếp với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán ra trong tuần qua là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Tuy điều chỉnh nhẹ trong tuần qua nhưng VN-Index vẫn kết tuần trên ngưỡng tâm lý 1.350 điểm đồng thời cũng là một nửa thân nền giảm ngày 20/8. Do đó thị trường vẫn có thể tăng điểm trong tuần tới với vùng kháng cự trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng b).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu đánh mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm thì VN-Index có khả năng sẽ lui về vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.325-1.340 điểm (MA20-50).

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 27/9-1/10, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng b) nếu như ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm được giữ vững.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,7 - 57,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 24/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.134 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,45 USD/ounce tương ứng với 0,31% lên 1.755,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,102 điểm tương ứng 0,11% lên 93,127 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1738 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3711 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,36 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,15 USD/thùng tương ứng với 0,2% lên mức 73,47 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/9, chỉ số Dow Jones tăng 506,5 điểm tương ứng 1,48% lên 34.764,82 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 155,4 điểm tương ứng 1,04% lên 15.052,24 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 53,34 điểm tương ứng 1,21% lên 4.448,98 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	7,619,500	FUEVFNVD	(17,386,600)
2	VHM	3,773,000	VPH	(10,126,000)
3	VND	2,711,800	VIC	(6,671,500)
4	VNM	2,154,900	TCH	(5,895,000)
5	VCB	1,516,500	HPG	(5,574,100)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	595,231	BCC	(838,424)
2	KLF	331,300	VNR	(629,848)
3	DST	91,000	PLC	(490,700)
4	ART	78,584	SED	(356,400)
5	HCC	56,600	HUT	(304,319)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.12	7.66	↑ 7.58%	13,928,080
HQC	3.61	3.74	↑ 3.60%	12,892,330
FLC	10.85	11.45	↑ 5.53%	12,619,460
DLG	3.40	4.13	↑ 21.47%	11,610,390
HPG	51.80	50.80	↓ -1.93%	11,134,011

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.80	27.00	↑ 0.75%	83,304,258
PVS	28.20	27.60	↓ -2.13%	59,703,770
KLF	4.40	4.90	↑ 11.36%	59,577,932
IDC	46.00	49.60	↑ 7.83%	55,288,941
ART	9.70	10.30	↑ 6.19%	40,411,273

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRH	12.00	14.65	2.7	↑ 22.08%
MCG	3.50	4.26	0.8	↑ 21.71%
PGD	32.10	39.05	7.0	↑ 21.65%
FTM	3.77	4.58	0.8	↑ 21.49%
DLG	3.40	4.13	0.7	↑ 21.47%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DIH	23.00	33.00	10.0	↑ 43.48%
KTT	6.90	9.20	2.3	↑ 33.33%
KSD	4.00	5.30	1.3	↑ 32.50%
PEN	7.60	10.00	2.4	↑ 31.58%
VXB	10.50	13.80	3.3	↑ 31.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

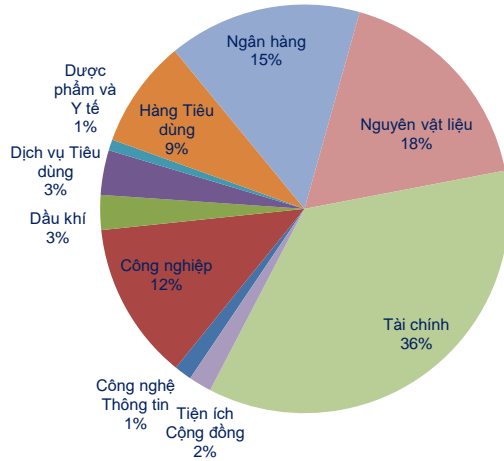
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	58.90	46.30	-12.6	↓ -21.39%
VOS	23.80	20.25	-3.6	↓ -14.92%
SPM	24.70	21.10	-3.6	↓ -14.57%
APG	24.80	21.35	-3.5	↓ -13.91%
HAH	69.80	61.10	-8.7	↓ -12.46%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMC	31.80	23.80	-8.0	↓ -25.16%
BII	28.00	21.90	-6.1	↓ -21.79%
BDB	13.20	10.60	-2.6	↓ -19.70%
SMT	39.50	32.20	-7.3	↓ -18.48%
TKU	47.70	39.90	-7.8	↓ -16.35%

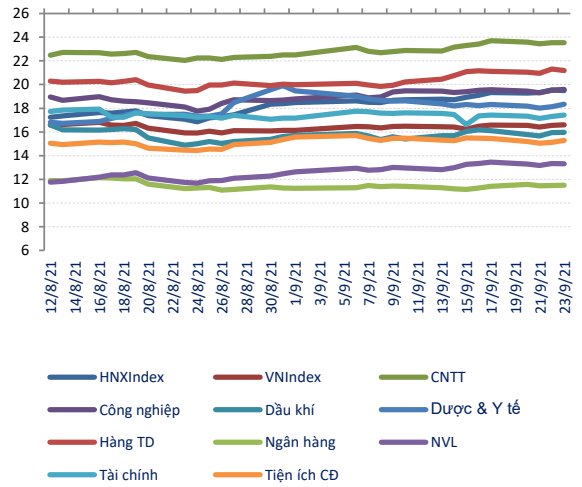
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	13,928,080	1.6%	187	42.6	0.7
HQC	12,892,330	0.1%	9	427.8	0.4
FLC	12,619,460	15.4%	2,364	4.8	0.8
DLG	11,610,390	-22.4%	-1,948	-	0.5
HPG	11,134,011	39.5%	5,614	9.1	3.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	83,304,258	15.7%	2,045	13.1	1.9
PVS	59,703,770	4.4%	1,187	23.4	1.0
KLF	59,577,932	0.0%	4	1,196.2	0.5
IDC	55,288,941	11.3%	1,683	30.1	3.3
ART	40,411,273	0.3%	32	335.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	↑ 22.1%	2.8%	395	34.7	1.0
MCG	↑ 21.7%	-6.0%	-348	-	1.1
PGD	↑ 21.7%	19.0%	2,831	12.9	2.3
FTM	↑ 21.5%	-66.5%	-3,851	-	1.1
DLG	↑ 21.5%	-22.4%	-1,948	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DIH	↑ 43.5%	1.1%	161	207.6	2.2
KTT	↑ 33.3%	-6.5%	-742	-	0.9
KSD	↑ 32.5%	-5.8%	-483	-	0.6
PEN	↑ 31.6%	14.1%	2,312	4.3	0.6
VXB	↑ 31.4%	-16.0%	-1,273	-	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	7,619,500	20.1%	2,772	10.1	1.9
VHM	3,773,000	36.9%	7,783	10.2	3.5
VND	2,711,800	34.3%	5,602	9.6	2.9
VNM	2,154,900	31.9%	5,109	17.8	5.5
VCB	1,516,500	20.6%	5,533	18.0	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	595,231	-3.1%	-411	-	0.8
KLF	331,300	0.0%	4	1,196.2	0.5
DST	91,000	2.0%	195	29.7	0.6
ART	78,584	0.3%	32	335.3	0.9
HCC	56,600	2.3%	262	44.6	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	369,033	20.6%	5,533	18.0	3.5
VHM	345,301	36.9%	7,783	10.2	3.5
VIC	331,434	4.5%	1,600	54.4	2.3
HPG	228,119	39.5%	5,614	9.1	3.1
VNM	189,768	31.9%	5,109	17.8	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	79,240	33.9%	6,555	34.5	13.9
SHB	51,605	15.7%	2,045	13.1	1.9
VCS	20,016	42.1%	10,726	11.7	4.7
BAB	16,946	7.8%	876	25.7	2.0
IDC	15,180	11.3%	1,683	30.1	3.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
23/7/2021	24/9/2021	16/8/2021	13/8/2021	DXD	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/8/2021	24/9/2021	26/8/2021	25/8/2021	PHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/8/2021	24/9/2021	25/8/2021	24/8/2021	PHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/8/2021	24/9/2021	10/9/2021	9/9/2021	TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2021	24/9/2021	0/1/1900	23/8/2021	GEG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2021	24/9/2021	6/9/2021	1/9/2021	BDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/8/2021	24/9/2021	15/9/2021	14/9/2021	HDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/8/2021	24/9/2021	6/9/2021	1/9/2021	ACC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2021	24/9/2021	10/9/2021	9/9/2021	GIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2021	24/9/2021	15/9/2021	14/9/2021	DCG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/9/2021	24/9/2021	13/9/2021	10/9/2021	VGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	VIC	Niêm yết thêm
17/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	TS4	Chuyển Sàn
24/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	FUEVN100	Niêm yết thêm
24/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	E1VFN30	Niêm yết thêm
24/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	FUEVFN30	Niêm yết thêm
12/8/2021	25/9/2021	1/9/2021	31/8/2021	SSN	Đại hội Đồng Cổ đông
5/8/2021	25/9/2021	25/8/2021	24/8/2021	TCO	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/8/2021	25/9/2021	31/8/2021	30/8/2021	HIG	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/10/2018	27/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	DXG	Niêm yết thêm
21/7/2021	27/9/2021	6/8/2021	5/8/2021	LMC	Đại hội Cổ đông Bất thường
27/8/2021	27/9/2021	28/9/2021	27/9/2021	CRC	Phát hành cổ phiếu
22/9/2021	27/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	PGV	Niêm yết thêm
22/9/2021	27/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	ASG	Chuyển Sàn
21/9/2021	27/9/2021	24/9/2021	24/9/2021	MWG	Niêm yết thêm
8/9/2021	28/9/2021	19/8/2021	18/8/2021	TST	Đại hội Đồng Cổ đông
12/8/2021	28/9/2021	1/9/2021	31/8/2021	NNB	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/9/2021	28/9/2021	15/9/2021	14/9/2021	CTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2021	28/9/2021	21/9/2021	20/9/2021	VPG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/8/2021	29/9/2021	1/9/2021	31/8/2021	PSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
